**1. Biên che, trang bị**

a) BỊên chế: gồm 3 đồng chí, cụ thể như sau:

* Đài trưởng.
* Chiến sĩ số 1, 2.
* ) Trang bị

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| I. | **TRANG BỊ ĐỒNG Bộ THEO XE** |  |  |
| 1 | Bộ định tuyến Cisco | Bộ | 01 |
| 2 | Cánh anten | Cái | 04 |
| 3 | Cáp dữ liệu BUC, LNB... | Bộ | 01 |
| *4* | Khối modem vệ tinh | Bộ | 01 |
| *5* | Khối bảo mật | Bộ | 01 |
| *6* | Balo VSAT | Thùng | - 02 |
| 7 | Adapter | Bộ | 01 |
| 8 | Accu khô | Khối | 02 |
| 9 | Dây bọc dã chiến (500m/cuộn) | Mét | 2000 |
| 10 | Bàn chuyền AC | Cái | 01 |
| 11 | Cáp mạng | Mét | 100 |
| 12 | Máy điện thoại ấn phím | Cái | 03 |
| 13 | Máy tính bảng | Cái | 01 |
| n | **TRANG, THIẾT BỊ DỤNG CỤ KHÁC** |  |  |
| 1 | Búa 3kg | Cái | 01 |
| 2 | Bô dụng cụ sửa chữa | Bộ | 01 |
| 3 | Túi ghim + vồ | Bộ | 01 |
| 4 | Túi tài liệu | Cái | 01 |
| 5 | La bàn, bản đồ | Bộ | 01 |

* \* Trang bị cá nhân
* - Đai trưởng: 02 lựu đạn; 01 túi đựng lựu đạn; 01 bi đông; 01 túi phòng hoá; 01 túi đựng tài liệu; 01 đen pin; 01 xẻng BB.
* Số 1: 02 lựu đặn; 01 túi đựng lựu đận; 01 túi dụng cụ; 01 bi đồng; 01 túi phòng hoá; 01 xẻng ĐĐ.
* Số 2:01 súng tiểu liên AK; 01 bao xe AK; 03 hộp tiếp đạn (không có đạn); 02 lựu đận; 01 túi đụng lựu đặn; 01 túi dụng cụ; 01 bi đông; 01 túi phòng hoá; 01 cuốc BB.

**2. Điều kiện huấn luyện**

* Đủ diện tích mặt bằng để bố trí bãi tập theo sơ đồ (Phụ lục I), thuận tiện cho việc cơ động, triển khai anten không bị che khuất, đủ điều kiện thực hành cảc thao tác kỹ thuật, đấu nối tiếp hợp.
* Triển khai ngoài công sự hoặc trong công sự (đã được chuẩn bị trước) bảo đảm đủng yêu cầu kỹ thuật, chiến thuật; lợi dụng được địa hình địa vật, thuận tiện cho việc bảo đảm an toàn và phòng chống cháy nổ.
* Trong mọi điều kiện thời tiết, ban ngày cũng như ban đêm.
* Cự ly: 700m \*■ 1000m.
* Thời-gian được tính từ tổ đài nhận lệnh “Bắt đầu” đến khi cơ động về đích, đài trưởng tập hợp tổ đài, báo cáo chỉ huy.

**n. NỘI DUNG**

**\* Huấn luyện ban ngày**

1. **Thứ tự bài tập**

* Tổ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí tài, quân tư trang cá nhân (theo biên chế của tổ đài), cơ động 200m đến vị trí triển khai.
* Triển khai VSAT mang vác
* Thực hành liên lạc.
* Thu hồi.
* Bắn súng: Tổ đài cơ động đến khu vực trường bắn, đeo mặt nạ phòng hóa, thực hiện bắn súng tiểu liên AK bài 2.
* Cơ động đến bãi vật cản, vượt chướng ngại vật.
* Chạy 100m về đích (không vật cản).
* Kết thúc.

1. **Nộỉ dung cụ thể**

Tại vị trí chuẩn bị: Tổ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí tài, quân tư trang cá nhân (theo biên chế của tổ đài), tập trung thành 1 hàng dọc. Đài trưởng chỉnh đốn hàng ngũ, kiểm tra việc mang đeo trang bị, báo cáo chỉ huy; khi có khẩu lệnh “Bắt đầu”, thực hiện như sau:

a) Tổ đài cơ động đến vị trí triển khai

* Cơ động 200m (trong đó có 30 50m đường dốc 25 35°) đến vị trí

triển khai.

b) Triển khai VSAT mang vác:

Đài trưởng giao nhiệm vụ và chỉ huy tổ đài triển khai, lhiêt lập thông tin liên lạc.

* Triển khai thiết bị VSAT mang vác.
* Triển khai 01 máy điện thoại tại trạm Vmv, 02 máy điện thoại cách tổ đài 100m.
* Triển khai 01 máy tính bàng kết nổi truyền số liệu cách tổ đài 80m.
* Triển khai vị trí để ba lô quân tư trang.

c) Ket nối bảo đảm thông tin liên lạc

* Đài trưởng: Thực hành liên lạc với 01 trạm đóng đáy (trạm Vmv hoặc xe Vcđl, XĐC/T^cđ chiến dịch, chiến lược).

+ Điều chỉnh hưởng và thiết lập liên lạc: Căn chỉnh hướng thu, phát tới vệ tinh; kiểm tra các tham số của trạm gôm {mức thu (Rx); mức phát (Tx); tỉ lệ tín trên tạp (SNR)} và cố định vị trí các góc.

+ Thực hiện lệnh ping kiểm ưa đường truyền kết nối với trạm Hub và máy tỉnh đài bạn. Mở phần mềm truyền số liệu nhập địa chỉ đài bạn; tiến hành thao tác chuyển, nhận 03 file ảnh cỏ dung lượng khác nhau đến máy tính đài bạn.

+ Sử dụng máy tính bâng kểt nối truyền hình điểm - điểm qua VSAT với đài bạn.

* Số 1: Cùng đài trưởng kết nối truyền hình, TSL; kiểm tra chất lượng máy điện thoại tại trạm (gọi kiểm ưa với MĐT VSAT của đài bạn, gọi vào mạng điện thoại quân sự).
* Số 2: Kiểm tra chất lượng 03 máy điện thoại cách trạm 100m (gọi kiểm tra với MĐT VSAT của đài bạn, gọi vào mạng điện thoại quân sự); cảnh giới bảo đảm an toàn cho tổ đài.

d) Thu hồi tổ đài.

* Hiệp đồng cắt liên lạc.
* Tắt nguồn thiết bị.
* Thu hồi đường TSL, MĐT, dây điện thoại.
* Thu hồi an ten, thiết bị Vsat.
* Sắp xếp ba lô quân tư ưang.
* Xóa dấu vết khu vực triển khai.

Sau khi thu hồi, đài trưởng tập trung tổ đài và báo cáo (giơ tay phải) chỉ huy đã thu hồi xong.

í) Thực hành bắn súng

- Tổ đài cơ động đến khu vực trường băn (100m); làm công tác chuẩn bị: nhận bao xe AK (đài trưởng, số 1), đạn, sún^, đeo mặt nạ phòng hóa; thực hiện bắn súng tiểu liên AK bài 2: Bắn mục tiêu an hiện, vận động ở địa hình đồng bằng, trung du ban ngày; điều kiện tiến hành bài bắn: theo giáo trình kiêm ưa KythũạTchiến đấĩTbộ binh năm 2021.

* Sau khi bắn xong, băng đạn phải được tháo và kéo khỏa nòng về sau để kiểm ưa nòng súng, bóp cò, lắp hộp tiếp đạn không cỏ đạn vào súng. Vượt chướng ngại vật (Phụ lục IV).

Sau khi hoàn thành bắn súng tiểu liên AK, các thành viên trong tổ đài mang theo súng, ca động 300m đến bãi vật cản, thực hiện vượt qua 05 vật cản (cự ly 200m), thứ tự thực hiện như sau: rào vướng chân; bục mấp mô; hàng rào luồn lách; hào chống bộ binh (2m); tường cao l,lm.

* về đích: Chạy 100m không vật cản.
* Kết thúc

Khi người cuổi cùng về đích, đài trưởng tập hợp tổ đài thành 1 hàng ngang, báo cáo chỉ huy đơn vị: “Bảo cáo đ/c Tố đài Vsat mang vác

đã thực hiện xong nội dung bài huấn luyện tổng họp! Het”.

Thành tích của tổ đài là tổng thời gian của các thành viên sau khi hoàn thành bài huấn luyện.

**3. Quy định lỗi phạt thời gỉan trong quá trình thực hiện bàỉ tập**

1. Xuất phảt

* Phạt 1 phút, nếu các thành viên trong tổ đài để rơi vũ khí, trang bị, quân tư trang cá nhân trong quá trình cơ động và thực hiện bài tập.

1. Triển khai, bào đảm TTLL, thu hồi

* Phạt 2 phút, khi thực hiện không đúng trình tự khai thác sử dụng trang thiết bị.
* Phạt 3 phút, trong các trường hợp:

1. Không thông liên lạc mỗi dịch vụ.
2. Thực hiện không đúng chức trách của các thành viên trong tổ đài.

* Phạt 5 phút: Thu hồi khi chưa được lệnh của người chỉ huy.
* Phạt 10 phút, trong các trường hợp:

1. Triển khai, thu hồi không đúng thứ tự quy trình nội dung bài tập.
2. Triên khai các thiết bị không đủ cự ly (máy điện thoại, máy tỉnh bảng,...).
3. Triên khai hệ thống đấu đất không chính xác (dây đất không siết chặt ốc băng đai ôc với cọc đất, cọc đất không đóng đủ sâu (3/4 chiều dài cọc).

* Bắn súng

1. Phạt 1 phút khi bắn súng kết quả Khá.
2. Phạt 2 phút khi bắn súng kết quả Trung bình.
3. Phạt 3 phút khi bắn súng kết quả Kém.

* Vượt vật cản: Phạt 2 phút cho mỗi vật cản không vượt qua; đối với hàng rào vướng chân, làm rơi từ 2 rào trở lên được xác định là không vượt qua.

**\* Huấn luyện ban đêm**

1. Thưc hiện huấn luyện 05 nội dung trong bài tập tổng hợp:

+ Tồ đài đeo (mang) đầy đủ trang bị, khí\* tài, quân tư trang cá nhân (theo .

+ Triển khai VSAT mang vảc.

+ Thực hành liên lạc.

+ Thu hồi.

+ Kết thúc.

- Nội dung huấn luyện: Cơ bản như khi huấn luyện ban ngày. Tuy nhiên khi huấn luyện ban đêm do tầm nhìn bị hạn chế, việc quan sát hành động của bộ đội và duy tri luyện tập, sửa tập gặp nhiều khỏ khăn; mặt khác nhằm bảo đảm yếu tố bí mật, an toàn trong huấn luyện, nên khi tổ chức huấn luyện ban đêm cần chú ý một số nộỉ dung như sau:

+ Thao trường phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi trời tối: Căn cứ điều kiện thực tế thao trường để xác định những nội dung cần phải bố trí, triển khai, đánh dấu trước, bảo đảm khi hành quân ra thao trường là đủ điều kiện huấn luyện được ngay.

+ Quy định ký, tín hiệu hiệp đồng chặt chẽ, dễ nhớ, dễ nhận biết; khẩu lệnh chỉ huy ngắn gọn, thống nhất.

+ Bảo đảm đầy đủ trang bị, vật chất phục vụ cho huấn luyện như:, Đèn chỉ huy kết hợp tiêu dẫn đường; đèn khai thác cá nhân kết hợp đèn nhận biết cảc số; hộp đèn tạo giả ánh sáng; biển tiêu, lộ tiêu,....

+) Đèn chỉ huy kết hợp tiêu dẫn đường, có 3 màu: Màu đỏ: Chú ý, ra khẩu lệnh, ra chỉ thị; Màu vàng: Báo cáo, nhận báo cáo; Màu xanh: Điêu hành cơ động.

+) Đèn khai thác cá nhân kết hợp đèn nhận biết các số:

Màu đỏ: Dùng cho cán bộ tiểu đoàn, đại đội, trung đội. Màu vàng: Dùng cho cán bộ đài trưởng (tiểu đội trưởng).

Màu xanh lá câỵ: Dùng cho các số trong tổ đài, kết hợp với đèn màu trắng để nhận biết các số; số lượng bóng tương ứng với các số trong tổ đài: Số 1: 01 đèn; số 2: 02 đèn.